TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày 27-6-2022
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Nguyễn Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1970; Địa chỉ: đường L, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn N, xã M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là bạn bè, do cần tiền làm ăn nên từ tháng 4/2021, bị đơn nhiều lần hỏi mượn tiền nguyên đơn, tổng số tiền bị đơn đã mượn, các bên chốt công nợ và xác định là 160.000.000 đồng nên ngày 19/11/2021, bị đơn viết Giấy mượn tiền, ký tên và xác nhận số nợ đã mượn là 160.000.000 đồng, hai bên không thoả thuận thời hạn trả và lãi suất, vì là chỗ quen biết nên từ khi cho bị đơn mượn tiền cho đến nay, nguyên đơn không lấy tiền lãi.

Từ ngày mượn tiền cho đến nay, bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn mặc dù đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng hứa hẹn, không chịu trả. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Toà giải quyết buộc bị đơn phải trả 160.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thuý H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thuý H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 160.000.000 đồng tiền gốc. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S khởi kiện chị Nguyễn Thị Thuý H yêu cầu trả 160.000.000 đồng tiền gốc nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thuý H cư trú tại thôn N, xã M, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S cho bị đơn chị Nguyễn Thị Thuý H vay nhiều lần, các bên chốt công nợ và

xác định là 160.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 19/11/2021, thể hiện rõ thông tin của bị đơn, bị đơn là người viết và ký tên, hai bên không thoả thuận thời hạn trả và lãi suất. Từ ngày vay tiền cho đến nay, bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 160.000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 160.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 160.000.000 đồng tiền gốc.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, không buộc bị đơn phải trả lãi khoản tiền vay.

[3] Về án phí*:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thuý H phải trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S số tiền 160.000.000 đồng về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thuý H phải chịu 8.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích S 4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004940 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân